

Văn học Phật giáo và đời sống tinh thần người Khmer Nam Bộ

ISSN: 2734-9195 13:29 14/01/2026

Nghiên cứu Văn học Phật giáo Khmer Nam Bộ, vì thế, không chỉ là công việc của các nhà nghiên cứu văn bản học hay tôn giáo học thuần túy. Đó chính là chiếc chìa khóa vạn năng để mở cánh cửa bước vào tâm hồn người Khmer.

*Nếu ai đó từng một lần ghé thăm những phum sóc yên bình của người **Khmer Nam Bộ**, lắng nghe tiếng trống chùa ngân vang trong gió chiều hay tiếng đọc kinh trầm hùng hòa lẫn trong khói hương nghi ngút, sẽ hiểu rằng Phật giáo Nam Tông tại đây không chỉ đơn thuần là một tôn giáo. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, Phật giáo Nam Tông là hơi thở, là nếp sống, là cội rễ văn hóa ăn sâu vào tâm thức cộng đồng từ bao đời nay. Trong dòng chảy bất tận ấy, Văn học Phật giáo chưa bao giờ nằm yên, phủ bụi trên những trang kinh lá buông (Satra) trong tủ kính. Trái lại, nó đã bước ra đời sống một cách sống động, hóa thân thành lời ru ầu ơ bên cánh võng, thành điệu múa uyển chuyển, và thành luân lý đạo đức soi đường cho con người từ lúc cất tiếng khóc chào đời cho đến khi nhắm mắt xuôi tay về với cõi Niết Bàn.*

Ngôi chùa - "Thư viện sống" và bảo tàng của tri thức

Trong tâm thức của người Khmer, ngôi chùa (Wat) có một vị trí thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Người Khmer có câu ngạn ngữ đã trở thành kim chỉ nam cho bao thế hệ: "Sống gửi thân vào chùa, chết gửi cốt vào chùa". Câu nói ấy gói gọn trọn vẹn vòng đời của một con người, nơi ngôi chùa chứng kiến mọi buồn vui, thăng trầm của kiếp nhân sinh.



Lễ tổng kết lớp sơ cấp Phật Giáo Nam Tông Khmer năm học 2025-2026 tại chùa Xiêm Cán, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau

Nhưng không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, Ngôi chùa (Wat) chính là trung tâm văn hóa, và quan trọng hơn cả, đó là "học viện" đầu tiên, là nơi lưu giữ kho tàng văn học đồ sộ của dân tộc. Vào những thời kỳ trước đây, khi hệ thống trường lớp giáo dục hiện đại chưa phổ biến về các vùng nông thôn, các vị sư sãi chính là những người thầy giáo đầu tiên khai tâm mở trí cho con trẻ. Khi ấy, văn học Phật giáo chính là bộ sách giáo khoa toàn thư, dạy từ con chữ, phép tính đến đạo làm người.

Kho tàng văn học được lưu giữ trong các ngôi chùa Khmer vô cùng phong phú, được chia thành nhiều mảng lớn. Tuy nhiên, nổi bật nhất, chiếm số lượng lớn nhất và có sức ảnh hưởng sâu rộng nhất chính là hệ thống kinh điển Tam Tạng (Traybitaka) và các truyện kể tiền thân đức Phật (Jataka). Điều khiến văn học Phật giáo Khmer trở nên đặc biệt quý giá không chỉ nằm ở nội dung triết lý sâu xa, mà còn ở hình thức lưu trữ độc đáo trên lá buông (Satra).

Để tạo nên một bộ Satra là cả một kỳ công của sự kiên nhẫn và tài hoa. Những chiếc lá buông phải được tuyển chọn kỹ lưỡng, trải qua các công đoạn phơi, luộc, ép khô cầu kỳ để đạt được độ bền trước mối mọt và thời gian. Sau đó, bằng đôi tay khéo léo, các vị sư hoặc nghệ nhân dùng bút lửa (bút sắt nung nóng hoặc bút kim loại nhọn) để khắc từng nét chữ Khmer cổ hoặc chữ Pali lên mặt lá. Những bộ kinh này không chỉ mang giá trị nội dung truyền tải lời Phật dạy mà còn là những tác phẩm nghệ thuật thư pháp tinh xảo, thể hiện trình độ thẩm mỹ đỉnh cao của người xưa.

Việc biên chép kinh sách (char) đối với người Khmer được xem là một công đức vô lượng. Người ta tin rằng, mỗi nét chữ khắc xuống lá buông là một hạt giống thiện lành gieo vào tâm thức, góp phần bảo tồn chữ viết và tiếng nói dân tộc trước sự bào mòn khắc nghiệt của thời gian. Chính nhờ sự trân trọng tuyệt đối

này mà dù trải qua bao biến thiên lịch sử, những thư viện kinh lá buông tại các ngôi chùa Khmer vẫn được gìn giữ như báu vật quốc gia.

Jataka - Khi kinh điển hóa thành nghệ thuật lay động lòng người

Nếu làm một cuộc khảo sát nhỏ trong các phum, sóc về tác phẩm văn học nào được người dân thuộc lòng và yêu thích nhất, câu trả lời chắc chắn sẽ là các truyện Jataka (Truyện Tiền thân đức Phật), và đặc biệt là "Đại tạng Vessantara Jataka" (truyện vua Ves-san-đo).

Đây là minh chứng rõ ràng nhất cho sức sống mãnh liệt của văn học Phật giáo khi thoát khỏi khuôn khổ của văn bản tôn giáo để trở thành văn học nghệ thuật. Vessantara Jataka không chỉ là một câu chuyện về hạnh Bồ thí Ba-la-mật, hạnh nguyện cao cả nhất của đức Phật trước khi đắc đạo, mà nó đã được "Khmer hóa" để trở thành một bản trường ca đầy cảm xúc, gần gũi với tâm tư tình cảm của người bình dân.



Lễ tắm Phật trong dịp tết Chôl Chnăm Thmây (Lễ vào năm mới) tại chùa Gạch Giồng, xã Hồ Thị Kỷ, tỉnh Cà Mau

Vào các dịp lễ lớn trong năm như Lễ dâng y (Kathina), Lễ Sen Đôn Ta hay Lễ Phật Đản, không khí tại các ngôi chùa trở nên trầm mặc và thiêng liêng hơn bao giờ hết khi các nghệ nhân, các vị sư bắt đầu diễn đọc truyện thơ này theo lối Smot (ngâm thơ điệu buồn). Smot là một nghệ thuật trình diễn độc đáo, đòi hỏi người ngâm phải có chất giọng vang, rền và khả năng luyến láy chạm đến đáy sâu cảm xúc.

Khi tiếng ngâm Smot vang lên, quện cùng tiếng nhạc ngũ âm và mùi hương trầm thoang thoảng, cả không gian như chùng xuống, ngưng đọng lại. Hàng trăm phật tử ngồi xếp bằng trang nghiêm dưới mái chùa, họ không chỉ nghe bằng tai mà đang cảm thụ bằng cả trái tim. Họ khóc thương cho nỗi đau chia lìa ruột thịt của hoàng tử Ves-san-đo khi phải đem hai đứa con thơ dại của mình cho lão Bà-la-môn để trọn hạnh bố thí; họ xót xa cho hoàn cảnh của nàng Ma-tri - người vợ hiền thực; và họ cũng cảm giận sự tham lam vô độ, tàn ác của lão Bà-la-môn Jujaka.

Thông qua những giọt nước mắt và những cung bậc cảm xúc ấy, văn học Phật giáo đã thực hiện chức năng giáo dục một cách tài tình. Nó giáo dục con người về lòng từ bi, đức hy sinh, sự buông bỏ lòng tham và luật nhân quả báo ứng. Những bài học ấy đi vào lòng người một cách tự nhiên, nhẹ nhàng như mưa dầm thấm đất, hoàn toàn không mang tính giáo điều khô cứng hay áp đặt. Người nghe tự soi chiếu lại mình, tự răn mình sống tốt hơn để tránh những nghiệp báo khổ đau.

Từ kinh điển đến những bài học làm người (Ch'bab)

Ảnh hưởng của Văn học Phật giáo không dừng lại ở những câu chuyện tiền thân huyền thoại, mà còn thấm sâu vào dòng văn học giáo huấn, hay còn gọi là Ch'bab. Nếu người Việt có "Gia huấn ca" của Nguyễn Trãi hay "Lục Vân Tiên" của Nguyễn Đình Chiểu đề cao đạo lý làm người, thì người Khmer tự hào với kho tàng Ch'bab đồ sộ.

Ch'bab là những bài thơ, bài ca dao dạy cách ứng xử, được các nhà thơ lớn, các vị đại sư uyên bác sáng tác dựa trên nền tảng đạo đức Phật giáo. Chúng ta có thể kể đến những tác phẩm nổi tiếng như Ch'bab Ker Kal (Giáo huấn ca), Ch'bab Prôs (Giáo huấn ca dành cho nam giới), Ch'bab Srey (Giáo huấn ca dành cho nữ giới)....

Nội dung của Ch'bab vô cùng phong phú nhưng rất cụ thể và thiết thực. Những lời dạy này khuyên con người sống hiếu thuận với cha mẹ, biết ơn thầy tổ, ôn hòa với xóm giềng, biết hổ thẹn với tội lỗi và gìn giữ sự trong sạch của tâm hồn. Chẳng hạn, trong Ch'bab Srey, người phụ nữ được dạy về công dung ngôn hạnh, về cách đi đứng nhẹ nhàng "như bước trên lá sen", cách ăn nói nhỏ nhẹ vừa đủ nghe. Hay trong Ch'bab Prôs, người đàn ông được dạy phải là trụ cột vững chắc, phải tu tâm dưỡng tính, tránh xa rượu chè cờ bạc để lo cho gia đình.



Nghi thức đón Quán Thế Thiên năm mới tại chùa Gạch Giồng, xã Hồ Thị Kỷ, tỉnh Cà Mau

Ví dụ điển hình nhất về sự ảnh hưởng này là việc văn học Phật giáo dạy người Khmer đức tính nhẫn nhịn và biết ơn. Bất kỳ ai tiếp xúc với người Khmer đều cảm nhận được sự hiền hòa đặc trưng. Lời ăn tiếng nói của người Khmer thường nhẹ nhàng, từ tốn. Đặc biệt, cử chỉ chắp tay xá chào (Sampeah) cung kính, hai tay chắp trước ngực hình búp sen, đầu hơi cúi thấp, chính là một biểu hiện sống động của sự thấm nhuần triết lý khiêm cung từ kinh điển.

Có thể khẳng định rằng, chính văn học Phật giáo, qua hàng trăm năm bồi đắp, đã định hình nên "tính cách Khmer": hiền hòa, chân chất, bao dung, trọng tình nghĩa và giàu lòng trắc ẩn. Đó là một bản sắc văn hóa không thể trộn lẫn, được hun đúc từ tiếng kệ lời kinh.

Lời kết: Bức tường thành văn hóa

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, những làn sóng văn hóa đại chúng mới mẻ từ bên ngoài đang xâm nhập mạnh mẽ vào từng ngõ ngách của các phum sóc, tác động không nhỏ đến lối sống của thế hệ trẻ. Những thiết bị điện tử, mạng xã hội đang dần chiếm lĩnh thời gian mà trước đây con người dành để nghe kể chuyện thơ hay đọc sách lá buông. Tuy nhiên, vượt lên trên những thách thức đó, Văn học Phật giáo vẫn giữ một vị thế độc tôn và vững chắc. Đó như "bức tường thành" kiên cố bảo vệ bản sắc văn hóa tộc người trước nguy cơ bị hòa tan. Chừng nào ngôi chùa còn là trung tâm sinh hoạt, chừng nào tiếng tụng kinh còn vang lên, thì chừng đó văn hóa Khmer vẫn còn mạch nguồn để nuôi dưỡng.

Nghiên cứu Văn học Phật giáo Khmer Nam Bộ, vì thế, không chỉ là công việc của các nhà nghiên cứu văn bản học hay tôn giáo học thuần túy. Đó chính là chiếc chìa khóa vạn năng để mở cánh cửa bước vào tâm hồn người Khmer, để hiểu được những tầng sâu kín nhất trong tư duy và tình cảm của họ. Gìn giữ những trang kinh lá buông, lan tỏa những câu chuyện Jataka, phục dựng những điệu ngâm Smot chính là gìn giữ phần hồn cốt thiêng liêng nhất. Để mai sau, dù xã hội có phát triển đến đâu, văn hóa Khmer vẫn mãi "nở hoa" rực rỡ, đóng góp những gam màu độc đáo vào vườn hoa văn hóa đa dạng và thống nhất của các dân tộc Việt Nam.

*Bài và ảnh: **Thạch Đờ Ni** - Tổ trưởng tổ Khmer Báo và PTTH Cà Mau*